



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG BÁO

Thành phố Hồ Chí Minh

Số 13

Ngày 15 tháng 01 năm 2009

MỤC LỤC

Trang

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN 10

19-12-2008	Nghị quyết số 10/2008/NQ-HĐND về nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2009.	3
19-12-2008	Nghị quyết số 11/2008/NQ-HĐND về tình hình thực hiện ngân sách năm 2008 và dự toán thu, chi ngân sách quận 10 năm 2009.	11
19-12-2008	Nghị quyết số 12/2008/NQ-HĐND về giao chỉ tiêu kế hoạch đầu tư - sửa chữa - duy tu năm 2009.	14
19-12-2008	Nghị quyết số 13/2008/NQ-HĐND về chương trình hoạt động giám sát năm 2009.	16

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ

23-12-2008	Nghị quyết số 09/2008/NQ-HĐND về nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2009.	18
23-12-2008	Nghị quyết số 10/2008/NQ-HĐND về tình hình thực hiện kế hoạch ngân sách năm 2008 và phương án phân bổ ngân sách năm 2009.	23

23-12-2008	Nghị quyết số 11/2008/NQ-HĐND về thông qua danh mục các tuyến đường đề nghị đặt tên trên địa bàn huyện Cần Giờ.	25
23-12-2008	Nghị quyết số 12/2008/NQ-HĐND về thông qua kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản từ nguồn vốn ngân sách thành phố phân cấp năm 2009.	27
23-12-2008	Nghị quyết số 13/2008/NQ-HĐND về thu phí tại Trung tâm Y tế Dự phòng và trạm y tế các xã, thị trấn.	29
23-12-2008	Nghị quyết số 14/2008/NQ-HĐND về kết quả hoạt động năm 2008 và chương trình công tác của Hội đồng nhân dân huyện Cần Giờ năm 2009.	30

PHẦN VĂN BẢN KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

25-12-2008	Quyết định số 5583/QĐ-UBND về duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2010 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2006 - 2010) của phường 5, quận Tân Bình.	32
25-12-2008	Quyết định số 5584/QĐ-UBND về duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2010 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2006 - 2010) của phường 6, quận Tân Bình.	41

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
QUẬN 10

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 10/2008/NQ-HĐND

Quận 10, ngày 19 tháng 12 năm 2008

NGHỊ QUYẾT
Về nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2009

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN 10
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 18

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Trên cơ sở nghiên cứu và thảo luận báo cáo của Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân quận, báo cáo của các ngành hữu quan, báo cáo thẩm tra của 02 Ban Hội đồng nhân dân quận, ý kiến đóng góp của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc quận và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân quận về đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2008 và phương hướng nhiệm vụ năm 2009,

QUYẾT NGHỊ:

Nhất trí với các báo cáo của Thường trực Hội đồng nhân dân quận và các báo cáo của 2 Ban Hội đồng nhân dân quận.

Tán thành các báo cáo của Ủy ban nhân dân quận và báo cáo các ngành hữu quan về đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, các chỉ tiêu kinh tế - văn hóa - xã hội và an ninh quốc phòng trên địa bàn quận 10 năm 2008, phương hướng nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2009; báo cáo tình hình thực hiện 4 chương trình công tác trọng tâm; báo cáo kết quả thực hiện công tác chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2008; báo cáo về thực hiện kế hoạch đầu tư - sửa chữa - duy tu năm 2008 và phương hướng năm 2009; báo cáo tình hình thực hiện “Năm 2008 - Năm thực hiện nếp sống văn minh đô thị” trên địa bàn quận 10.

Hội đồng nhân dân quận 10 nhấn mạnh một số nội dung sau:

I. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2008:

1. Lĩnh vực kinh tế: tiếp tục phát triển với tốc độ tăng trưởng khá; giá trị sản xuất toàn ngành tăng **10,35%**; tổng giá trị bán ra ước thực hiện tăng **18,78%**. Kim ngạch xuất khẩu tăng **0,14%**, kim ngạch nhập khẩu tăng **0,01%** so với cùng kỳ.

Thu ngân sách nhà nước đạt **151,65%** so với dự toán và đạt **101,29%** so với năm 2007; thu ngân sách quận đạt **118,67%** so với dự toán và tăng **95,72%** so với năm 2007; chi ngân sách quận đạt **98,97%** so với dự toán năm và bằng **225,65%** so với năm 2007.

2. Lĩnh vực đầu tư, xây dựng cơ bản: có nhiều cố gắng phấn đấu hoàn thành kế hoạch; đã quan tâm, tập trung cho công tác đầu tư - sửa chữa - duy tu, tổng vốn đầu tư đã giao là **161,475** tỷ đồng với **253** công trình; kết quả ước khối lượng đầu tư xây dựng cơ bản thực hiện năm 2008 đạt **95,70%** kế hoạch phấn đấu của quận (**143,555** tỷ/**150** tỷ đồng) và ước giải ngân thanh toán đạt **95,07%** so kế hoạch phấn đấu (**142,612** tỷ/**150** tỷ đồng).

3. Lĩnh vực văn hóa - xã hội: đã có sự phấn đấu tích cực, kết quả thực hiện các nhiệm vụ chỉ tiêu đều đạt và vượt mức chỉ tiêu đề ra.

Việc phát triển sự nghiệp giáo dục đạt chất lượng, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2007 - 2008; công tác phổ cập, khuyến học tiếp tục được đẩy mạnh và giữ vững, cơ sở vật chất phục vụ cho dạy và học được chú trọng đầu tư; công tác y tế và chăm sóc sức khỏe cộng đồng luôn được quan tâm, đảm bảo công tác khám chữa bệnh, đáp ứng được nhu cầu của nhân dân; công tác phòng, chống dịch bệnh được thực hiện thường xuyên và tiếp tục đẩy mạnh; công tác quản lý y tế được kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động.

Công tác chăm lo diện chính sách ưu đãi, có công, hưu trí, người cao tuổi và nhân dân lao động nghèo được quan tâm đúng mức; các chương trình giải quyết việc làm, giảm nghèo, vì người nghèo đạt được kết quả khá tốt, là cơ sở để thực hiện chương trình giảm nghèo bền vững trong những năm tiếp theo.

Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tiếp tục được đẩy mạnh và nâng chất hoạt động; được sự quan tâm, ủng hộ của các ngành, các giới.

Các phong trào văn hóa - thể dục thể thao trong năm 2008 được tổ chức với nhiều hình thức phong phú, đa dạng, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu hưởng thụ văn hóa, vui

chơi giải trí lành mạnh; nâng cao sức khỏe, đời sống tinh thần của nhân dân.

4. An ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội tiếp tục được giữ vững, ổn định; số vụ phạm pháp hình sự đã kéo giảm **1,09%**, tỷ lệ điều tra phá án đạt **78,02%**; vượt **18,02%** so với chỉ tiêu đề ra; phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc từng bước được nâng cao và mở rộng. Công tác điều tra, truy tố, xét xử được thực hiện đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

Công tác quân sự địa phương đạt được kết quả tích cực: hoàn thành **100%** chỉ tiêu tuyển quân năm 2008; công tác xây dựng lực lượng, tổ chức huấn luyện cho lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên; công tác tổ chức hội thao quân sự, diễn tập phòng thủ được thực hiện đạt kết quả tốt, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu trong lực lượng vũ trang trên địa bàn quận.

II. Đánh giá tình hình thực hiện 04 chương trình công tác trọng tâm năm 2008:

1. Chương trình nhà ở và chỉnh trang đô thị có nhiều chuyển biến tích cực như đẩy nhanh tiến độ xây dựng mới các lô chung cư, đảm bảo việc tái định cư cho các hộ dân, đã hoàn thành và tổ chức tái định cư cho người dân tại cao ốc A - Ngô Gia Tự và cao ốc A - Nguyễn Kim; kết hợp với việc ngày càng hoàn chỉnh hệ thống giao thông, hạ tầng đô thị, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đi lại và giữ gìn môi trường đô thị.

2. Chương trình cải cách hành chính, chống lãng phí và thực hành tiết kiệm được tập trung đẩy mạnh theo chủ trương chung của thành phố; công tác lập lại trật tự, kỷ cương, kỷ luật hành chính trong các cơ quan đơn vị tiếp tục được quan tâm thực hiện, bên cạnh việc triển khai ứng dụng ISO 9001:2000 trong công tác quản lý và cung cấp dịch vụ hành chính công ngày càng được nâng cao. Công tác chống lãng phí, thực hành tiết kiệm đã chuyển biến tốt qua việc thực hiện giảm chi, hạn chế tình trạng lãng phí khi trang bị tài sản trong các cơ quan, đơn vị.

3. Chương trình hỗ trợ chuyển dịch cơ cấu kinh tế của quận đạt kết quả tốt qua việc tiếp tục chuyển dịch tích cực theo đúng hướng thương mại - dịch vụ - sản xuất; trong đó khu vực thương mại - dịch vụ chiếm tỷ trọng lớn, có mức đóng góp cao cho phát triển kinh tế của quận.

4. Chương trình mục tiêu 3 giảm và thực hiện đề án “Tổ chức quản lý, dạy nghề cho người sau cai nghiện” trên địa bàn quận được đẩy mạnh; trong đó số vụ phạm pháp

hình sự có giảm, tỷ lệ phá án vượt so với chỉ tiêu đề ra; công tác phòng, chống mại dâm, ma túy, đối tượng tệ nạn xã hội từng bước được nâng lên với sự quan tâm của các cấp, các ngành, đoàn thể và quần chúng nhân dân trong quận. Việc tổ chức trợ giúp và quản lý đối tượng sau cai nghiện tái hòa nhập cộng đồng được thực hiện một cách đồng bộ và có hiệu quả, đã tạo được việc làm ổn định và hạn chế trường hợp tái nghiện; đặc biệt duy trì kết quả quận, phường cơ bản không còn ma túy.

III. Đánh giá về công tác phòng, chống tham nhũng; chống lãng phí và thực hành tiết kiệm:

Công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về công tác phòng, chống tham nhũng trong cán bộ, công chức và quần chúng được quan tâm thường xuyên. Hoạt động phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được tập trung chỉ đạo và tổ chức thực hiện đạt kết quả tốt; hiệu quả việc tiết kiệm kinh phí hoạt động thông qua việc thực hiện khoán biên chế, khoán kinh phí hoạt động ngày càng được nâng cao góp phần đẩy mạnh công tác cải cách hành chính.

Công tác kiểm tra, thanh tra của các cơ quan chức năng luôn được quan tâm thực hiện, giải quyết được các vấn đề bức xúc, tồn tại của địa phương; đặc biệt tăng cường được vai trò giám sát của các đoàn thể xã hội và nhân dân đối với cán bộ, công chức, việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, góp phần phát hiện và ngăn chặn kịp thời những sai phạm, tiêu cực trong quản lý tài chính - ngân sách nhà nước.

IV. Đánh giá về tình hình thực hiện kế hoạch “Năm 2008 - Năm thực hiện nếp sống văn minh đô thị” trên địa bàn quận 10:

Tình hình thực hiện nếp sống văn minh đô thị đã đạt được kết quả bước đầu bằng nhiều giải pháp như: đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục đi đôi với kiểm tra xử phạt vi phạm hành chính; được sự hưởng ứng của đông đảo các ngành, các giới và các tầng lớp nhân dân tham gia tích cực. Tình hình đô thị của quận đã có thay đổi rõ nét; trật tự lòng, lề đường đã thông thoáng, môi trường sống được cải thiện; trật tự và văn minh đường phố, nơi công cộng khá hơn; thái độ, phong cách ứng xử của cán bộ, công chức với nhân dân có nhiều tiến bộ.

Bên cạnh những kết quả đạt được, trong năm 2008 vẫn còn tồn tại một số hạn chế sau:

Quy trình, thủ tục hành chính mặc dù được thường xuyên kiểm tra, rà soát, điều

chính và có tiên bộ, nhưng vẫn còn phức tạp, gây phiền hà cho nhân dân.

Sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị thuộc quận chưa tạo được sự đồng bộ, thống nhất cao trong giải quyết công việc, gây chậm trễ, nhất là các lĩnh vực liên quan đến nhiều ngành như lĩnh vực nhà đất, thẩm định, phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng... Bên cạnh đó, việc thực hiện cơ chế một cửa liên thông vẫn chưa đảm bảo được sự nhanh chóng, tiện lợi cho người dân.

Tình hình phạm pháp hình sự tuy có giảm nhưng vẫn còn diễn biến phức tạp, tỷ lệ phạm pháp hình sự vẫn còn chiếm tỷ lệ cao.

Trong thực hiện nếp sống văn minh nơi công cộng, tuy có nhiều cố gắng, nỗ lực và bước đầu đã tạo được sự chuyển biến trong nhân dân về tình hình vệ sinh môi trường, trật tự đô thị nhưng tình trạng rác đống trong các túi xốp chất đống tại các gốc cây, vỉa hè, miệng cống..., nhất là trên tuyến đường trọng điểm vẫn còn; tình hình trật tự đô thị tại một vài khu vực trọng điểm chưa tập trung giải quyết xử lý triệt để theo yêu cầu đề ra.

V. Phương hướng nhiệm vụ năm 2009:

Hội đồng nhân dân quận 10 nhất trí với các nhiệm vụ chỉ tiêu giải pháp mà Ủy ban nhân dân quận, các ngành hữu quan và 02 Ban Hội đồng nhân dân quận đã báo cáo đề xuất nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm 2009.

Hội đồng nhân dân quận nhấn mạnh một số nhiệm vụ chỉ tiêu, giải pháp trọng tâm sau:

1. Một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu:

- Giá trị sản xuất toàn ngành tăng từ **10%** trở lên. Tổng giá trị bán ra tăng từ **18%** trở lên.
- Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn quận: **865** tỷ đồng.
- Tổng thu ngân sách quận: **190,639** tỷ đồng.
- Tổng chi ngân sách quận: **190,639** tỷ đồng.
- Phân đầu thực hiện giá trị đầu tư - sửa chữa - duy tu năm 2009 là **180** tỷ đồng.
- Phân đầu trong năm 2009 có trên **80%** hộ gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa;

có **70%** khu dân cư được kiểm tra công nhận đạt chuẩn nếp sống văn hóa, văn minh; **100%** đơn vị đạt danh hiệu Công sở văn minh - sạch đẹp - an toàn; **80%** cơ quan, đơn vị đạt tiêu chuẩn đơn vị văn hóa.

- Phân đầu giảm tỷ lệ sinh con bình quân còn **0,088%**, tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng dưới **3,5%**.

- Phân đầu kiềm chế sự gia tăng của các loại tội phạm; tập trung kéo giảm các loại án giết người, cướp, trộm cắp, cướp giật tài sản; tỷ lệ phá án đạt trên **65%**, trong đó trọng án đạt **80%** trở lên.

2. Nhất trí đề nghị của Ủy ban nhân dân quận 10 về việc xác định các chương trình công tác trọng tâm năm 2009 với một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu như sau:

2.1. Đẩy mạnh phát huy các nguồn lực để phát triển kinh tế quận, đảm bảo cân đối thu, chi ngân sách và tăng mức đầu tư phát triển.

Tiếp tục thực hiện việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch phát triển hệ thống chợ, siêu thị, trung tâm thương mại trên địa bàn quận đến năm 2010, 2015 và định hướng đến năm 2020; khai thác mọi tiềm năng, phát huy tối đa các thế mạnh trong việc chuyển dịch cơ cấu theo hướng thương mại - dịch vụ - sản xuất. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường nhằm ngăn chặn việc gian lận thương mại, buôn lậu, làm hàng giả, kém chất lượng.

Tăng cường quản lý thu, chi tài chính ở tất cả các đơn vị sử dụng nguồn ngân sách của Quận, kể cả nguồn thu trong dân, quản lý và khai thác tốt các nguồn thu trên cơ sở phát huy trách nhiệm của Ủy ban nhân dân phường và các cơ quan chức năng.

2.2. Tập trung ưu tiên thực hiện các dự án về nhà ở, trường học, y tế, công trình phúc lợi công cộng phục vụ nhân dân. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư xây dựng cơ bản và sửa chữa, đặc biệt là chương trình xây dựng nhà ở, các lô chung cư; hoàn chỉnh hệ thống giao thông, hạ tầng đô thị; tập trung giải quyết các vướng mắc trong khâu đền bù, giải tỏa, tái định cư, nâng cao năng lực của các đơn vị chủ đầu tư; đồng thời tăng cường công tác kiểm tra, nâng cao chất lượng các công trình trong quận. Kiên quyết ngăn ngừa và khắc phục tình trạng sử dụng vốn đầu tư lãng phí thất thoát, công trình không đảm bảo tiến độ và kém chất lượng, tình trạng phối hợp không đồng bộ, thiếu trách nhiệm của các cơ quan chức năng trong quá trình triển khai thực hiện.

2.3. Tiếp tục đẩy mạnh việc triển khai điều chỉnh quy hoạch chung quận 10 đến

năm 2020, trên cơ sở đảm bảo khai thác có hiệu quả quỹ đất xây dựng, tăng quỹ đất dành cho đầu tư, cơ cấu lại quỹ đất xây dựng chung cư và điều chỉnh một số quy hoạch không còn phù hợp với tình hình thực tế, không khả thi thực hiện.

2.4. Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất cho việc thực hiện đề án phát triển giáo dục và y tế đến năm 2010. Phân đầu giữ vững chất lượng, hiệu suất đào tạo ở các cấp học. Hoàn thành tốt các chương trình y tế quốc gia về chăm sóc sức khỏe của nhân dân, phát động các phong trào vệ sinh phòng bệnh và thể dục thể thao; thực thi các biện pháp kiểm soát vệ sinh và an toàn thực phẩm; nâng cao năng lực giám sát, phát hiện và khống chế dịch bệnh.

Tập trung giữ vững thành quả không còn hộ nghèo theo tiêu chí của thành phố; đẩy mạnh công tác chăm lo cho diện chính sách trên địa bàn; tăng cường công tác quản lý dạy nghề, công tác Quỹ xóa đói giảm nghèo và Quỹ giải quyết việc làm.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về văn hóa thông tin, tiếp tục hoàn thiện quy hoạch các loại hình dịch vụ văn hóa nhạy cảm. Nâng cao chất lượng hoạt động Nhà văn hóa phường, phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, gia đình văn hóa, khu phố văn hóa.

Đẩy mạnh thực hiện kế hoạch “Năm 2008 - Năm thực hiện nếp sống văn minh đô thị” của thành phố đã phát động thực hiện trong năm 2008 và tiếp tục thực hiện trong năm 2009.

2.5. Tiếp tục duy trì và phát triển sâu rộng phong trào quần chúng bảo vệ an ninh tổ quốc, phát động các phong trào quần chúng tích cực tham gia đấu tranh, tố giác tội phạm, phòng chống tệ nạn xã hội; quản lý và thực hiện tốt đề án quản lý người sau cai nghiện và phấn đấu đạt danh hiệu quận - phường cơ bản không còn ma túy; tăng cường công tác phòng, chống cháy, nổ trên địa bàn.

Tập trung thực hiện hoàn thành chỉ tiêu về tuyển nghĩa vụ quân sự năm 2009; tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác quản lý, huấn luyện, tổ chức hội thao, rèn luyện đạo đức phẩm chất đối với lực lượng vũ trang, dân quân tự vệ và quân dự bị động viên đảm bảo đáp ứng tốt yêu cầu sẵn sàng chiến đấu. Ban Chỉ huy Quân sự quận - phường phối hợp Ban Chỉ huy Công an quận - phường xây dựng kế hoạch bảo vệ đảm bảo an ninh trật tự trước, trong và sau các hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm 2009.

2.6. Tiếp tục triển khai thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng và Luật Thực

hành tiết kiệm, chống lãng phí. Xử lý nghiêm những hành vi tham nhũng, gây thất thoát, lãng phí tài sản và ngân sách nhà nước. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra trên các lĩnh vực về quản lý tài chính, quản lý công trình đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý nhà nước về trật tự đô thị, đất đai.

2.7. Tập trung đẩy mạnh công tác cải cách hành chính theo chủ trương chung của Thành phố; tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính, nâng cao vai trò trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức trong thực thi nhiệm vụ. Duy trì thực hiện có hiệu quả qui chế dân chủ ở cơ sở; tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân, khắc phục tình trạng giải quyết chậm, kéo dài gây bức xúc cho nhân dân. Kiên quyết xử lý nghiêm những hành vi thiếu trách nhiệm, tiêu cực của cán bộ, công chức.

2.8. Quan tâm hơn nữa đến chất lượng các công trình, các mô hình, các phong trào; trên tất cả các lĩnh vực, các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội. Kiên quyết đấu tranh chống lại bệnh thành tích trong tất cả các hoạt động của quận 10.

Tăng cường công tác giám sát của Hội đồng nhân dân quận - phường, của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và các tầng lớp nhân dân để khắc phục triệt để bệnh thành tích.

VI. Tổ chức thực hiện:

1. Hội đồng nhân dân quận 10 - khóa IX, kỳ họp thứ 18 giao trách nhiệm cho Ủy ban nhân dân quận và các ngành chức năng triển khai thực hiện Nghị quyết đã được kỳ họp thông qua. Khắc phục mọi khó khăn, nỗ lực phấn đấu thực hiện tốt các nhiệm vụ chỉ tiêu về kinh tế - văn hóa - xã hội - an ninh quốc phòng của năm 2009.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, 02 Ban Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân quận tăng cường hoạt động giám sát để thúc đẩy thực hiện thắng lợi Nghị quyết của Hội đồng nhân dân quận.

Các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân quận liên hệ phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân - Ủy ban Mặt trận Tổ quốc phường tiến hành tiếp xúc với cử tri để báo cáo kết quả kỳ họp, phổ biến và vận động cử tri tích cực tham gia thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân quận, lắng nghe, ghi nhận tâm tư nguyện vọng và những kiến nghị của cử tri để chuyển cho Ủy ban nhân dân quận và các ngành chức năng xem xét giải quyết.

3. Hội đồng nhân dân quận 10 kêu gọi các tầng lớp nhân dân, cán bộ, chiến sĩ tăng

cường đoàn kết, khắc phục khó khăn, nỗ lực phấn đấu thực hiện hiệu quả Nghị quyết Hội đồng nhân dân quận đã đề ra.

Nghị quyết này đã được đại biểu Hội đồng nhân dân quận 10 khóa IX thông qua tại kỳ họp thứ 18 ngày 19 tháng 12 năm 2008./.

CHỦ TỊCH

Lâm Đình Chiến

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
QUẬN 10

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 11/2008/NQ-HĐND

Quận 10, ngày 19 tháng 12 năm 2008

NGHỊ QUYẾT

**Về tình hình thực hiện ngân sách năm 2008
và dự toán thu, chi ngân sách quận 10 năm 2009**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN 10 **KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 18**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2002;

Trên cơ sở nghiên cứu Tờ trình số 8517/TTr-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2008 của Ủy ban nhân dân quận 10 tại kỳ họp về việc đề nghị thông qua tờ trình về điều chỉnh bổ sung dự toán chi ngân sách 6 tháng cuối năm 2008; Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách năm 2008 và dự toán thu, chi ngân sách năm 2009; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân quận 10 và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân quận,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Về tình hình thực hiện ngân sách năm 2008:

1. Chấp thuận với điều chỉnh bổ sung dự toán chi ngân sách quận trong 6 tháng cuối năm 2008 là **29, 511** tỷ đồng.

2. Đồng ý với kết quả về thực hiện thu, chi ngân sách năm 2008 như sau:

- Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn quận ước thực hiện cả năm là **1.046,888** tỷ đồng, đạt **151,65%** so với dự toán, đạt **101,29%** so với cùng kỳ.

- Tổng thu ngân sách quận (nếu không tính kết dư) ước thực hiện cả năm là **558,996** tỷ đồng, đạt **118,67%** so với dự toán, tăng **95,72%** so với cùng kỳ.

- Tổng chi ngân sách quận ước thực hiện cả năm là **466,226** tỷ đồng, đạt **98,97%** so với dự toán, bằng **225,65%** so với cùng kỳ.

- Ước kết dư ngân sách quận là **92,770** tỷ đồng.

Năm 2008, là năm có nhiều khó khăn tác động đến phát triển kinh tế - xã hội và đời sống nhân dân trên địa bàn quận, nhưng với sự quyết tâm bằng nhiều giải pháp tích cực, hầu hết các chỉ tiêu kinh tế của quận vẫn giữ được tốc độ tăng trưởng khá, tình hình thực hiện thu, chi ngân sách năm 2008 được quận - phường tập trung chỉ đạo và điều hành nên công tác thu ngân sách đều vượt so với dự toán, công tác chi ngân sách được thực hiện đảm bảo kinh phí chi hoạt động thường xuyên, chi đầu tư phát triển; cân đối thu, chi ngân sách ước có kết dư đáp ứng tốt các yêu cầu nhiệm vụ của quận đã đề ra.

Điều 2. Hội đồng nhân dân quận 10 tán thành và thông qua phân bổ dự toán thu, chi ngân sách năm 2009 của Ủy ban nhân dân quận 10 như sau:

- Dự toán tổng thu ngân sách nhà nước năm 2009 trên địa bàn là **865,000** tỷ đồng, tăng **25,31%** so với dự toán năm 2008, tăng **15,20%** so với ước thực hiện năm 2008.

- Dự toán tổng thu ngân sách địa phương năm 2009 là **198,919** tỷ đồng, tăng **12,81%** so với dự toán năm 2008.

- Dự toán tổng chi ngân sách địa phương năm 2009 là **198,919** tỷ đồng, tăng **12,81%** so với dự toán năm 2008.

Điều 3. Thống nhất với các nguyên tắc, nhiệm vụ thu, chi và dự kiến mức phân bổ cho các lĩnh vực, các đơn vị và 15 phường năm 2009. Trong quá trình điều hành thực hiện ngân sách:

1. Ủy ban nhân dân quận 10 chú ý:

- Căn cứ vào Nghị quyết của Hội đồng nhân dân quận giao nhiệm vụ thu, chi ngân sách cho từng cơ quan, đơn vị và 15 phường theo đúng quy định.

- Thực hiện ổn định ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước; tăng cường phân cấp cho Ủy ban nhân dân phường để tiếp tục nâng cao hiệu quả quản lý các nguồn thu; đẩy mạnh các biện pháp quản lý nguồn thu và bồi dưỡng nguồn thu, hoàn thành vượt mức dự toán thu ngân sách năm 2009.

- Đảm bảo phân bổ chi theo yêu cầu trên tinh thần tiết kiệm, chống lãng phí. Ưu tiên chi cho các dự án trọng tâm, trọng điểm, các dự án mang tính cấp bách theo nhu cầu của địa phương, khắc phục chi vượt dự toán ngân sách.

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân phường trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn phường, dự toán chi ngân sách địa phương, quyết định phân bổ dự toán ngân sách cấp mình; chỉ đạo các cơ quan ban ngành quận và Ủy ban nhân dân 15 phường triển khai giao dự toán thu chi ngân sách 2009 đến từng đơn vị trước ngày 30 tháng 12 năm 2008.

2. Hội đồng nhân dân 15 phường triệu tập kỳ họp để đánh giá tình hình thực hiện ngân sách năm 2008 và quyết định dự toán ngân sách năm 2009 đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Hội đồng nhân dân quận 10, khóa IX, kỳ họp thứ 18 giao trách nhiệm cho Ủy ban nhân dân quận, 15 phường và các ngành chức năng triển khai thực hiện Nghị quyết đã được kỳ họp thông qua.

Thường trực Hội đồng nhân dân, 2 Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân quận tăng cường hoạt động giám sát việc thực hiện ngân sách năm 2009 trên các lĩnh vực, địa bàn thuộc phạm vi trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân quận 10 khóa IX thông qua tại kỳ họp thứ 18 ngày 19 tháng 12 năm 2008./.

CHỦ TỊCH

Lâm Đình Chiến

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
QUẬN 10

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 12/2008/NQ-HĐND

Quận 10, ngày 19 tháng 12 năm 2008

NGHỊ QUYẾT

Về giao chỉ tiêu kế hoạch đầu tư - sửa chữa - duy tu năm 2009

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN 10 **KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 18**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Xét Tờ trình số 8506/TTr-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2008 của Ủy ban nhân dân quận 10 tại kỳ họp về việc đề nghị thông qua tờ trình giao chỉ tiêu kế hoạch đầu tư - sửa chữa - duy tu năm 2009; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân quận 10 và ý kiến của các đại biểu,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua chỉ tiêu kế hoạch đầu tư - sửa chữa - duy tu năm 2009 do Ủy ban nhân dân quận 10 trình bày tại kỳ họp như sau:

1. Thống nhất tổng mức vốn dự kiến là **180** tỷ đồng. Trong đó:

1.1. Vốn xây dựng cơ bản là **130** tỷ đồng, gồm:

- Nguồn vốn ngân sách thành phố tập trung: **7,200** tỷ đồng.
- Nguồn vốn ngân sách thành phố phân cấp: **23,200** tỷ đồng.
- Nguồn vốn của quận: **14,600** tỷ đồng.
- Nguồn vốn khác: **85,000** tỷ đồng.

1.2. Mua quỹ nhà tái định cư là **50** tỷ đồng.

2. Chấp thuận danh mục công trình mới là 65 công trình, trong đó:

2.1. Tổng mức vốn dự kiến là 14,954 tỷ đồng, gồm:

- Nguồn vốn ngân sách: **13,445** tỷ đồng.

- Nguồn vốn khác: **1,506** tỷ đồng.

2.2. Phân chia theo loại công trình, gồm:

- Sửa chữa: **8,050** tỷ đồng với **20** công trình.

- Duy tu: **6,901** tỷ đồng với **45** công trình.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân quận 10 căn cứ vào kế hoạch theo danh mục đã được Hội đồng nhân dân quận 10 thông qua, bổ sung vào danh mục công trình mới mà đại biểu Hội đồng nhân dân quận đã đề nghị để triển khai và tổ chức thực hiện.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân quận 10 khóa IX, thông qua tại kỳ họp thứ 18 ngày 19 tháng 12 năm 2008./.

CHỦ TỊCH

Lâm Đình Chiến

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
QUẬN 10

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 13/2008/NQ-HĐND

Quận 10, ngày 19 tháng 12 năm 2008

NGHỊ QUYẾT
Về chương trình hoạt động giám sát năm 2009

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN 10
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 18

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Xét Tờ trình số 564/TTr-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2008 của Thường trực Hội đồng nhân dân quận 10 về dự kiến chương trình hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân quận 10 năm 2009 và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân quận 10,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân quận 10 giám sát các nội dung sau đây tại các kỳ họp:

1. Tổ chức thực hiện chương trình nhà ở, kết hợp với việc hoàn chỉnh hệ thống giao thông hạ tầng đô thị (kỳ họp thường kỳ giữa năm 2009).
2. Việc thực hiện các nghị quyết của Hội đồng nhân dân về quy hoạch phát triển kinh tế, giáo dục, y tế, quy chế dân chủ cơ sở (kỳ họp thường kỳ giữa năm 2009).
3. Kết quả thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng; Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; kết quả thực hiện cải cách hành chính, xây dựng nếp sống văn minh đô thị (kỳ họp thường kỳ cuối năm 2009).

Điều 2. Thường trực và 2 Ban Hội đồng nhân dân quận tổ chức giám sát các nội dung sau và báo cáo kết quả với Hội đồng nhân dân quận:

1. Giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ chỉ tiêu kinh tế - văn hóa - xã hội và an

ninh quốc phòng, về thu, chi ngân sách năm 2009.

2. Giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị cử tri, chú trọng đến các trường hợp thuộc thẩm quyền của quận còn tồn đọng lâu năm.

3. Giám sát việc thực hiện pháp luật trong điều tra, xét xử và thi hành án, thực hiện chế độ giam giữ của Công an quận 10.

4. Giám sát việc xây dựng phường văn hóa, khu phố văn hóa.

5. Giám sát thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm về xây dựng nếp sống văn minh đô thị.

6. Giám sát quản lý của Ủy ban nhân dân quận 10 và các ban, ngành trong lĩnh vực quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường.

Điều 3. Trên cơ sở chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân quận và căn cứ vào nhiệm vụ quyền hạn theo quy định của pháp luật; Thường trực và 2 Ban Hội đồng nhân dân quận chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện chương trình giám sát năm 2009.

Điều 4. Các cơ quan, tổ chức được giám sát có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi để Thường trực và 2 Ban Hội đồng nhân dân quận và các đại biểu Hội đồng nhân dân quận tiến hành hoạt động giám sát; chuẩn bị báo cáo và cung cấp tài liệu cần thiết theo yêu cầu của đoàn giám sát.

Điều 5. Tại kỳ họp giữa năm, Thường trực Hội đồng nhân dân quận báo cáo tình hình thực hiện trong 6 tháng đầu năm và tại kỳ họp cuối năm báo cáo đánh giá thực hiện chương trình giám sát năm 2009 của Hội đồng nhân dân quận 10.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân quận 10 khóa IX, thông qua tại kỳ họp thứ 18 ngày 19 tháng 12 năm 2008./.

CHỦ TỊCH

Lâm Đình Chiến

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIỜ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 09/2008/NQ-HĐND

Cần Giờ, ngày 23 tháng 12 năm 2008

NGHỊ QUYẾT
Về nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2009

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ
KHÓA IX KỲ HỌP LẦN THỨ 16

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Sau khi xem xét các báo cáo của Thường trực và hai Ban Hội đồng nhân dân huyện; các báo cáo, tờ trình của Ủy ban nhân dân huyện; ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện,

QUYẾT NGHỊ:

Nhất trí với báo cáo của Thường trực và các Ban Hội đồng nhân dân huyện. Nhất trí thông qua các báo cáo của Ủy ban nhân dân về đánh giá tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện năm 2008; mục tiêu, các chỉ tiêu và nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2009.

Hội đồng nhân dân huyện nhấn mạnh một số vấn đề như sau:

I. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ kế hoạch năm 2008:

Do diễn biến thời tiết không thuận lợi, tình hình dịch bệnh và biến động giá cả, việc thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu của huyện gặp nhiều khó khăn, tuy nhiên được sự quan tâm hỗ trợ kịp thời của thành phố, cộng với sự cố gắng tập trung của Ủy ban nhân dân huyện trong công tác chỉ đạo điều hành, sự khắc phục khó khăn của nhân dân để phát triển sản xuất nên giá trị sản xuất một số ngành đạt và vượt so với kế hoạch. Một số chỉ tiêu về xã hội tuy đạt so với kế hoạch nhưng chưa đảm bảo bền vững do ảnh

hưởng những khó khăn về kinh tế và tình hình lạm phát.

* Tổng giá trị sản xuất (giá cố định năm 1994) đạt 71% kế hoạch; trong đó:

- Thủy sản đạt 78%.
- Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp đạt 82%.
- Nông, lâm nghiệp đạt 116%.
- Giao thông bưu điện 100%.
- Thương mại dịch vụ tăng đạt 103%.
- Đầu tư xây dựng đạt 51%.

* Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 150% dự toán.

* Tỷ lệ tốt nghiệp các cấp học đạt trên 90%, trong đó: bậc tiểu học đạt 99,74% (năm 2007 là 98,63%), bậc trung học cơ sở đạt 99,72% (năm 2007 là 99,79), bậc phổ thông trung học hệ chính quy đạt 95,66% (thấp hơn 2% so với năm học trước).

* Hoàn thành hồ sơ trình thành phố công nhận kết quả công tác phổ cập giáo dục bậc trung học trong độ tuổi (1987 - 1990), đạt tỷ lệ 71,51%.

* Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên: 1,066% (kế hoạch 1,18%).

* Giải quyết việc làm cho 4.950 lượt lao động (kế hoạch 4.700).

* Giảm hộ nghèo theo tiêu chí 6 triệu/người/năm dưới 5% (4,88%).

* Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng 8,5% (kế hoạch dưới 7,8%).

* Tỷ lệ trẻ em chết dưới 5 tuổi là 1,25‰.

* Tỷ lệ dân số tham gia tập luyện thể dục thể thao thường xuyên 20,1% (kế hoạch 19%).

* Tỷ lệ hộ dân mắc điện kế đạt 95%.

* Kiên cố hóa nhà ở 500 căn, trong đó xây mới 400 căn.

* Tỷ lệ dân số được cung cấp nước sạch 97%.

* Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom, xử lý 80%.

* Tỷ lệ hộ dân có nhà vệ sinh hợp quy cách 65%.

Bên cạnh đó, Hội đồng nhân dân huyện cũng ghi nhận những nỗ lực của Ủy ban

nhân dân huyện trong việc tập trung chỉ đạo thực hiện hoàn thành chỉ tiêu giảm nghèo ở mức dưới 5% và chỉ tiêu phổ cập giáo dục bậc trung học, đạt 71,51% theo Nghị quyết Hội đồng nhân dân huyện; chỉ đạo thực hiện tốt các giải pháp hỗ trợ sản xuất, thực hiện chủ đề “Năm 2008 - Năm thực hiện nếp sống văn minh đô thị”, xây dựng nhà tình nghĩa, nhà tình thương, thực hiện trợ giá, trợ cấp cho các hộ sản xuất và hộ nghèo; chỉ đạo thực hiện tốt công tác quốc phòng, an ninh và công tác phòng, chống lụt, bão.

II. Mục tiêu và các chỉ tiêu chủ yếu của năm 2009:

1. Mục tiêu:

Tiếp tục thực hiện chủ đề “Năm 2009 - Năm thực hiện nếp sống văn minh đô thị”, phấn đấu tăng giá trị sản xuất các ngành kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội. Huy động mọi nguồn lực đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật làm tiền đề thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế; phát triển dịch vụ du lịch, sự nghiệp giáo dục, y tế, văn hóa - thể dục thể thao, giải quyết việc làm, giảm hộ nghèo, tăng hộ khá, nâng cao chất lượng cuộc sống nhân dân; hoàn thành và công bố các quy hoạch. Tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác cải cách hành chính, giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng an ninh và trật tự an toàn xã hội.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu:

Chỉ tiêu kinh tế:

* Tổng giá trị sản xuất (tính theo giá cố định năm 1994) tăng 45%; trong đó:

- Thủy sản tăng 8%.
- Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp tăng 17%.
- Nông, lâm nghiệp tăng 15%.
- Giao thông bưu điện tăng 24%.
- Thương mại - dịch vụ tăng 28%.
- Đầu tư xây dựng tăng 97%.

* Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 56,2 tỷ đồng.

* Tổng thu - chi ngân sách huyện: 186 tỷ 151 triệu đồng.

Chỉ tiêu xã hội:

* Nâng cao chất lượng, hiệu suất và hiệu quả giáo dục bằng hoặc cao hơn năm học trước.

* Hoàn thành hồ sơ trình thành phố công nhận kết quả công tác phổ cập giáo dục bậc trung học trong độ tuổi (1987 - 1990).

* Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên: 1,12%.

* Giải quyết việc làm cho 4.500 lượt lao động

* Thực hiện lộ trình nâng mức thu nhập hộ nghèo theo chuẩn 12 triệu đồng/người/năm giai đoạn 2009 - 2015), trong đó:

- Giảm hộ nghèo theo tiêu chí 6 triệu/người/năm còn dưới 1%.

- Nâng thu nhập hộ nghèo trên 8 triệu đồng/người/năm: 6,2% (1.000 hộ)

- Nâng thu nhập hộ nghèo trên 10 triệu đồng/người/năm: 3,1% (500 hộ)

* Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng dưới 7,8%.

* Tỷ lệ dân số tham gia tập luyện thể dục thể thao thường xuyên 21%.

* Tỷ lệ hộ dân mắc điện kế đạt 96%.

* Kiên cố hóa nhà ở 500 căn, trong đó xây mới 300 căn.

Chỉ tiêu môi trường - đô thị:

* Tỷ lệ dân số được cung cấp nước sạch 98%.

* Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom, xử lý 100%.

* Tỷ lệ hộ dân có nhà vệ sinh hợp quy cách trên 80%.

III. Nhiệm vụ và các giải pháp chính:

Ngoài nhiệm vụ và các giải pháp cụ thể chỉ đạo điều hành mà Ủy ban nhân dân huyện đã đề cập trong báo cáo tình hình kinh tế - xã hội năm 2008 và kế hoạch kinh tế xã hội năm 2009; đề nghị Ủy ban nhân dân huyện tiếp tục tập trung chỉ đạo việc thực hiện tiết kiệm chi tiêu ngân sách, tăng cường kiểm tra, kiểm soát giá cả thị trường; tìm kiếm đề xuất thành phố về các biện pháp hỗ trợ sản xuất, ổn định đời sống các đối tượng thuộc diện chính sách, xã hội nghèo;

- Thường xuyên kiểm tra, có biện pháp hỗ trợ đẩy nhanh tiến độ các công trình đầu tư hạ tầng về giao thông, trường học, các công trình xã nghèo;

- Huy động các nguồn lực vào thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển du

lịch sinh thái, phát triển y tế, văn hóa, giáo dục;

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện quy hoạch, tiếp tục củng cố, tăng cường công tác quản lý đất đai, quản lý trật tự đô thị song song với vận động thực hiện nếp sống văn minh đô thị.

- Tổ chức sơ kết chương trình di dời 1.280 hộ dân, triển khai thực hiện đề án di dời 1.400 hộ dân sống ven sông, ven biển, vùng trũng thấp, trong rừng phòng hộ và đề án di dời dân xã Thạnh An, sau khi được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

- Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ - gắn với hiệu quả sử dụng kinh phí của các phòng - ban sau khi tổ chức, cơ cấu lại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện.

- Chỉ đạo các biện pháp giữ vững thành quả Chương trình xóa mù, phổ cập giáo dục ở các bậc học; đẩy mạnh vận động thực hiện Chương trình dân số - kế hoạch hóa gia đình, phòng, chống dịch bệnh, vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Đẩy mạnh việc triển khai các giải pháp huy động nguồn lực thực hiện 7 chương trình kinh tế - xã hội và 10 nhóm công trình trọng điểm theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ IX và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2006 - 2010).

IV. Tổ chức thực hiện:

Giao Ủy ban nhân dân huyện có kế hoạch tổ chức, chỉ đạo và điều hành bảo đảm thực hiện thắng lợi Nghị quyết này.

Thường trực, các Ban, các Tổ và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện cùng các thành viên giám sát và động viên các tầng lớp nhân dân thực hiện Nghị quyết và phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của người dân đến các cấp chính quyền.

Hội đồng nhân dân huyện kêu gọi cán bộ, chiến sỹ và nhân dân toàn huyện nêu cao tinh thần khắc phục khó khăn, đoàn kết, năng động, sáng tạo và quyết tâm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2009.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện khóa IX, kỳ họp lần thứ 16, phiên họp ngày 17 tháng 12 năm 2008 thông qua./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Kim Dung

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN CÀN GIỜ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 10/2008/NQ-HĐND

Cần Giờ, ngày 23 tháng 12 năm 2008

NGHỊ QUYẾT

**Về tình hình thực hiện kế hoạch ngân sách năm 2008
và phương án phân bổ ngân sách năm 2009**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN CÀN GIỜ **KHÓA IX KỲ HỌP LẦN THỨ 16**

Căn cứ khoản 3 Điều 19, Điều 48, Điều 50 Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ khoản 1 Điều 25; khoản 1 Điều 49 và Điều 56 Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Sau khi xem xét, thảo luận Tờ trình số 59/TTr-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2008 của Ủy ban nhân dân huyện về ước thực hiện ngân sách năm 2008 và phương án phân bổ ngân sách năm 2009; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Cơ bản nhất trí với nội dung báo cáo tình hình thực hiện dự toán ngân sách năm 2008 tại Tờ trình số 59/TTr-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2008 của Ủy ban nhân dân huyện. Đề nghị Ủy ban nhân dân huyện tập trung chỉ đạo công tác kiểm tra, quyết toán các đơn vị sử dụng kinh phí từ ngân sách, hoàn chỉnh số liệu ngân sách, lập báo cáo tổng quyết toán ngân sách huyện chuẩn bị trình Hội đồng nhân dân huyện xem xét thông qua tại kỳ họp giữa năm 2009.

Điều 2. Thông qua phương án phân bổ ngân sách năm 2009 tại Tờ trình số 59/TTr-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2008 của Ủy ban nhân dân huyện, cụ thể:

- Thu ngân sách nhà nước: 56 tỷ 200 triệu đồng, tăng 120,69% so với dự toán thành

phổ giao năm 2008 (56.200/46.430).

- Thu ngân sách địa phương (huyện và xã, thị trấn): 188 tỷ 820 triệu đồng.
- Thu ngân sách huyện: 185 tỷ 487 triệu đồng, gồm:
 - + Thu điều tiết ngân sách huyện là 4 tỷ 473 triệu đồng.
 - + Thu trợ cấp chi thường xuyên từ ngân sách thành phố: 181 tỷ 014 triệu đồng.
- Chi ngân sách huyện: 185 tỷ 487 triệu đồng (chưa tính chi đầu tư); trong đó:
 - + Chi bổ sung ngân sách xã, thị trấn: 18 tỷ 469 triệu đồng.
 - + Dự phòng ngân sách 3 tỷ 625 triệu đồng (chiếm 2% tổng chi thường xuyên).

Điều 3. Một số biện pháp quản lý điều hành ngân sách năm 2009:

- Quản lý chặt chẽ nguồn thu, bao gồm chống thất thu và không lạm thu; tăng cường khai thác nguồn thu mới, đặc biệt là nguồn thu từ đất đai, đầu tư xây dựng. Phấn đấu tăng thu để đáp ứng yêu cầu chi cho năm 2009.

- Tiếp tục đeo bám để huy động tối đa phần vốn bổ sung cho đầu tư phát triển, bên cạnh vận động nhân dân hưởng ứng thực hiện phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm đối với các công trình phục vụ lợi ích trực tiếp về sản xuất, phúc lợi công cộng.

- Thực hiện tiết kiệm 10% chi thường xuyên ở ngân sách cấp xã, thị trấn, các đơn vị dự toán theo chủ trương chung của Chính phủ để thực hiện chính sách tiền lương.

- Thường xuyên kiểm tra tình hình chấp hành dự toán ngân sách, quyết toán ngân sách và công khai tài chính ngân sách xã, thị trấn và các đơn vị dự toán nhằm tăng cường hiệu quả quản lý, điều hành, sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước; Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán ở một số đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước.

Hội đồng nhân dân huyện đề nghị các ngành, các cấp nỗ lực, hỗ trợ hoàn thành nhiệm vụ thu, chi ngân sách năm 2009. Tăng cường vận động tuyên truyền các tổ chức, đơn vị, hộ gia đình, cá nhân sản xuất - kinh doanh làm tốt nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác.

Giao Ủy ban nhân dân huyện tổ chức thực hiện thắng lợi nhiệm vụ thu - chi ngân sách năm 2009 theo tinh thần Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện khóa IX, kỳ họp lần thứ 16, phiên họp ngày 17 tháng 12 năm 2008 thông qua./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Kim Dung

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIỜ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 11/2008/NQ-HĐND

Cần Giờ, ngày 23 tháng 12 năm 2008

NGHỊ QUYẾT

**Về thông qua danh mục các tuyến đường đề nghị đặt
tên trên địa bàn huyện Cần Giờ**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ KHÓA IX KỲ HỌP LẦN THỨ 16

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Xét Tờ trình số 56/TTr-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2008 của Ủy ban nhân dân huyện về danh mục các tuyến đường dự kiến đặt tên trên địa bàn huyện Cần Giờ;

Sau khi nghe Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội, ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất nội dung Tờ trình số 56/TTr-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2008 của Ủy ban nhân dân huyện về danh mục các tuyến đường dự kiến đặt tên trên địa bàn huyện Cần Giờ.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân huyện hoàn chỉnh hồ sơ trình Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố chấp thuận đặt tên cho 72 tuyến đường trên địa bàn huyện, gồm:

01. Xã Tam Thôn Hiệp: 26 tuyến đường.
02. Xã Thạnh An: 03 tuyến đường.
03. Xã Long Hòa: 15 tuyến đường.

04. Xã Bình Khánh: 01 tuyến đường.
05. Xã Lý Nhơn: 12 tuyến đường.
06. Thị trấn Cần Thạnh: 02 tuyến đường.
07. Xã An Thới Đông: 13 tuyến đường.

Điều 3. Ủy ban nhân dân huyện có kế hoạch bổ sung, hoàn chỉnh nội dung thuyết minh đặt tên đường; đồng thời tổ chức sưu tập các cứ liệu về lịch sử, văn hóa liên quan đến việc đặt tên các tuyến đường để khi được Hội đồng nhân dân thành phố chấp thuận sẽ triển khai phổ biến trong nhân dân.

Điều 4. Thường trực, các Ban, các Tổ và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện cùng các thành viên giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân huyện khóa IX, kỳ họp thứ 16 thông qua ngày 17 tháng 12 năm 2008./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Kim Dung

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN CÀN GIỜ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 12/2008/NQ-HĐND

Cần Giờ, ngày 23 tháng 12 năm 2008

NGHỊ QUYẾT

**Về thông qua kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản
từ nguồn vốn ngân sách thành phố phân cấp năm 2009**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN CÀN GIỜ **KHÓA IX KỲ HỌP THỨ 16**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Xét Tờ trình số 60/TTr-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2008 của Ủy ban nhân dân huyện về báo cáo tình hình đầu tư xây dựng cơ bản năm 2008 và đề nghị thông qua Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2009;

Sau khi nghe Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội và kết quả thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua danh mục công trình và Kế hoạch phân bổ vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2009 thuộc nguồn vốn thành phố phân cấp tại Tờ trình số 60/TTr-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2008 của Ủy ban nhân dân huyện, như sau:

* **Danh mục công trình:** tổng số 188 công trình, gồm:

- | | |
|---|----------------|
| - Công trình đầu tư hạ tầng 5 xã nghèo: | 10 công trình. |
| - Công trình 7 tỷ cho 7 xã và thị trấn: | 28 công trình. |
| - Công trình y tế - giáo dục: | 29 công trình. |

- Công trình thủy lợi - phòng, chống lụt, bão: 24 công trình.
- Công trình giao thông: 26 công trình.
- Công trình phân cấp khác: 50 công trình.
- Công trình thuộc nguồn vốn vượt thu: 21 công trình.

* Kế hoạch nhu cầu và phân bổ vốn đầu tư: tổng nhu cầu vốn đầu tư trong năm 173 tỷ 579 triệu đồng, gồm:

- Thanh toán vốn đọng (15 công trình): 39 tỷ 663 triệu đồng.
- Thanh toán vốn công trình chuyển tiếp (52 công trình): 81 tỷ 991 triệu đồng.
- Thanh toán khối lượng công trình khởi công mới (29 công trình): 47 tỷ 715 triệu đồng.
- Bố trí vốn chuẩn bị đầu tư (92 công trình): 4 tỷ 210 triệu đồng.

Điều 2. Thống nhất các giải pháp chỉ đạo, điều hành nhiệm vụ quản lý đầu tư xây dựng cơ bản năm 2009 tại Tờ trình số 60/TTr-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2008 của Ủy ban nhân dân huyện.

Điều 3. Giao Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Hội đồng nhân dân huyện giao Thường trực và hai Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện, cùng đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện và các tổ chức thành viên phối hợp giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện khóa IX, kỳ họp lần thứ 16, phiên họp ngày 17 tháng 12 năm 2008 thông qua./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Kim Dung

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIỜ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 13/2008/NQ-HĐND

Cần Giờ, ngày 23 tháng 12 năm 2008

NGHỊ QUYẾT
Về thu phí tại Trung tâm Y tế Dự phòng
và trạm y tế các xã, thị trấn

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ
KHÓA IX KỲ HỌP THỨ 16

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Xét Tờ trình số 57/TTr-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2008 của Ủy ban nhân dân huyện về tổ chức thu phí tại Trung tâm Y tế Dự phòng và trạm y tế các xã, thị trấn;

Sau khi nghe Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế và kết quả thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua nội dung Tờ trình số 57/TTr-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2008 của Ủy ban nhân dân huyện về tổ chức thu phí tại Trung tâm Y tế Dự phòng và trạm y tế xã, thị trấn.

Thời gian thực hiện: từ ngày 01 tháng 01 năm 2009.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo các đơn vị chức năng hỗ trợ Trung tâm Y tế Dự phòng chuẩn bị đầy đủ các điều kiện về cơ sở vật chất, bộ máy và nhân sự tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện khóa IX, kỳ họp lần thứ 16, phiên họp ngày 17 tháng 12 năm 2008 thông qua./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Kim Dung

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIỜ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 14/2008/NQ-HĐND

Cần Giờ, ngày 23 tháng 12 năm 2008

NGHỊ QUYẾT

**Về kết quả hoạt động năm 2008 và chương trình công tác
của Hội đồng nhân dân huyện Cần Giờ năm 2009**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ KHÓA IX KỲ HỌP THỨ 16

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Sau khi nghe Báo cáo hoạt động năm 2008 và Chương trình công tác năm 2009 của Hội đồng nhân dân huyện, Báo cáo kết quả giám sát của Thường trực và hai Ban Hội đồng nhân dân huyện năm 2008; kết quả thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2008 và Chương trình công tác năm 2009 của Hội đồng nhân dân huyện, Báo cáo kết quả giám sát của Thường trực và hai Ban Hội đồng nhân dân huyện năm 2008. Hội đồng nhân dân huyện đánh giá tích cực về hoạt động giám sát của Thường trực và hai Ban Hội đồng nhân dân trong năm 2008; đồng thời yêu cầu Thường trực và thành viên hai Ban phát huy tốt hơn nữa vai trò, trách nhiệm trong thời gian tới.

Điều 2. Năm 2009 Hội đồng nhân dân huyện tập trung vào một số nội

dung trọng tâm sau đây:

1. Giám sát việc tổ chức thực hiện đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn huyện.
2. Giám sát việc thực hiện quy hoạch, công bố quy hoạch và quản lý quy hoạch;
3. Giám sát quản lý nhà nước về môi trường;
4. Giám sát việc tổ chức thực hiện nếp sống văn minh đô thị;
5. Giám sát việc quản lý nhà nước về chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm;
6. Giám sát về hoạt động phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật và hoạt động phòng, chống tệ nạn xã hội.
7. Giám sát việc thực hiện công tác cải cách hành chính, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân.
8. Giám sát công tác phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Điều 3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, hai Ban Hội đồng nhân dân huyện xây dựng chương trình, kế hoạch giám sát hàng quý.

Khi thấy cần thiết thì giao cho Thường trực Hội đồng nhân dân huyện quyết định thành lập đoàn giám sát và báo cáo cho đại biểu Hội đồng nhân dân biết về kết quả giám sát. Chú trọng việc đổi mới, đầu tư nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giám sát; cần tăng cường phối hợp cùng Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện để thực hiện chức năng giám sát theo luật định.

Đại biểu Hội đồng nhân dân có trách nhiệm tham gia giám sát, góp phần cùng Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân hoàn thành nhiệm vụ công tác năm 2009.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện khóa IX, kỳ họp lần thứ 16, phiên họp ngày 17 tháng 12 năm 2008 thông qua./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Kim Dung

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5583/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 12 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

**Về duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2010
và kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2006 - 2010)
của phường 5, quận Tân Bình**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân quận Tân Bình tại Tờ trình số 1709/TTr-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2008 và đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 10183/TTr-TNMT-KH ngày 12 tháng 12 năm 2008,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2010 của phường 5, quận Tân Bình với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Các chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất đến năm 2010:

a) Diện tích, cơ cấu các loại đất:

Đơn vị tính: ha

Thứ tự	Chỉ tiêu	Mã	Hiện trạng năm 2005		Quy hoạch đến năm 2010	
			Diện tích (ha)	Cơ cấu (%)	Diện tích (ha)	Cơ cấu (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	Tổng diện tích tự nhiên		30,81	100,00	30,81	100,00
1	Tổng diện tích đất nông nghiệp	NNP	-	-	-	-
1.1	Đất sản xuất nông nghiệp	SXN	-	-	-	-
1.1.1	Đất trồng cây hàng năm	CHN	-	-	-	-
1.1.2	Đất trồng cây lâu năm	CLN	-	-	-	-
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	30,81	100,00	30,81	100,00
2.1	Đất ở	OTC	20,28	65,82	20,32	65,96
2.1.1	Đất ở tại nông thôn	ONT	-	-	-	-
2.1.2	Đất ở tại đô thị	ODT	20,28	100,00	20,32	100,00
2.2	Đất chuyên dùng	CDG	9,36	30,38	9,32	30,25
2.2.1	Đất trụ sở cơ quan, công trình SN	CTS	0,09	0,96	0,06	0,67
2.2.2	Đất quốc phòng, an ninh	CQA	-	-	-	-
2.2.3	Đất sản xuất, kinh doanh PNN	CSK	0,17	1,82	0,17	1,82
2.2.4	Đất có mục đích công cộng	CCC	9,10	97,22	9,09	97,51
2.2.4.1	Đất giao thông	DGT	7,16	78,68	7,16	78,80
2.2.4.2	Đất thủy lợi	DTL	1,10	12,09	1,10	12,11
2.2.4.3	Đất để chuyên dẫn NL, truyền thông	DNT	0,01	0,11	0,01	0,11
2.2.4.4	Đất cơ sở văn hóa	DVH	0,02	0,22	0,02	0,22
2.2.4.5	Đất cơ sở y tế	DYT	0,01	0,11	0,01	0,11
2.2.4.6	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	DGD	0,47	5,16	0,46	5,03
2.2.4.7	Đất cơ sở thể dục - thể thao	DTT	0,33	3,63	0,33	3,63

2.2.4.8	Đất chợ	DCH	-	-	-	-
2.2.4.9	Đất có di tích, danh thắng	LDT	-	-	-	-
2.2.4.10	Đất bãi thải, xử lý chất thải	RAC	-	-	-	-
2.3	Đất tôn giáo, tín ngưỡng	TTN	0,73	2,37	0,73	2,37
2.4	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	NTD	-	-	-	-
2.5	Đất sông suối và mặt nước CD	SMN	0,44	1,43	0,44	1,43
2.6	Đất phi nông nghiệp khác	PNK	-	-	-	-

b) Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất:

Đơn vị tính: ha

Thứ tự	Loại đất	Mã	Giai đoạn 2006 - 2010
(1)	(2)	(3)	(4)
1	Đất nông nghiệp chuyển sang phi nông nghiệp	NNP/PNN	
1.1	Đất sản xuất nông nghiệp	SXN/PNN	
1.1.1	Đất trồng cây hàng năm	CHN/PNN	
1.1.2	Đất trồng cây lâu năm	CLN/PNN	
3	Đất phi nông nghiệp không thu tiền sử dụng đất chuyển sang đất phi nông nghiệp có thu tiền sử dụng đất không phải đất ở	PN0^(a)/PN1^(a)	
3.1	Đất trụ sở cơ quan	TS0/PN1 ^(a)	-
3.2	Đất công trình sự nghiệp không kinh doanh	SN0/PN1 ^(a)	
3.3	Đất quốc phòng, an ninh	CQA/PN1 ^(a)	-
3.4	Đất có mục đích công cộng không thu tiền sử dụng đất	CC0 ^(a) /PN1 ^(a)	-
3.5	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	NTD/PN1 ^(a)	-
3.6	Đất sông suối và mặt nước CD	SMN/PN1 ^(a)	-
4	Đất phi nông nghiệp không phải đất ở	PKT^(a)/OTC	0,04

	chuyển sang đất ở		
4.1	Đất chuyên dùng	CDG/OTC	0,04
4.1.1	Đất trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp	CTS/OTC	0,03
4.1.2	Đất quốc phòng, an ninh	CQA/OTC	-
4.1.3	Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	CSK/OTC	-
4.1.4	Đất có mục đích công cộng	CCC/OTC	0,01
4.2	Đất tôn giáo, tín ngưỡng	TTN/OTC	-
4.3	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	NTD/OTC	-
4.4	Đất sông suối và mặt nước CD	SMN/OTC	-
4.5	Đất phi nông nghiệp khác	PNK/OTC	-

c) Diện tích đất phải thu hồi:

Đơn vị tính: ha

Thứ tự	Chỉ tiêu	Mã	Giai đoạn 2006 - 2010
(1)	(2)	(3)	(4)
	Tổng diện tích tự nhiên		0,04
1	Tổng diện tích đất nông nghiệp	NNP	-
1.1	Đất sản xuất nông nghiệp	SXN	-
1.1.1	Đất trồng cây hàng năm	CHN	-
1.1.2	Đất trồng cây lâu năm	CLN	-
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	0,04
2.1	Đất ở	OTC	-
2.1.1	Đất ở tại nông thôn	ONT	-
2.1.2	Đất ở tại đô thị	ODT	-
2.2	Đất chuyên dùng	CDG	0,04
2.2.1	Đất trụ sở cơ quan, công trình SN	CTS	0,03
2.2.2	Đất quốc phòng, an ninh	CQA	-
2.2.3	Đất sản xuất, kinh doanh PNN	CSK	-

2.2.4	Đất có mục đích công cộng	CCC	0,01
2.3	Đất tôn giáo, tín ngưỡng	TTN	-
2.4	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	NTD	-
2.5	Đất sông suối và mặt nước CD	SMN	-
2.6	Đất phi nông nghiệp khác	PNK	-

2. Vị trí, diện tích các khu vực đất phải chuyển mục đích sử dụng, các khu vực đất phải thu hồi và diện tích đất chưa sử dụng đưa vào sử dụng được xác định theo bản đồ quy hoạch sử dụng đất đến năm 2010 (tỷ lệ 1/1.000) do Ủy ban nhân dân quận Tân Bình lập ngày 02 tháng 12 năm 2008 và báo cáo thuyết minh tổng hợp quy hoạch sử dụng đất đến năm 2010, định hướng đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2006 - 2010) của phường 5, quận Tân Bình do Ủy ban nhân dân quận Tân Bình lập ngày 02 tháng 12 năm 2008.

Điều 2. Duyệt kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2006 - 2010) của phường 5, quận Tân Bình với các chỉ tiêu chủ yếu sau:

1. Phân bổ diện tích các loại đất trong kỳ kế hoạch:

Đơn vị tính: ha

Thứ tự	Chỉ tiêu	Mã	Phân theo kế hoạch từng năm				
			Năm 2006	Năm 2007	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Tổng diện tích tự nhiên		30,81	30,81	30,81	30,81	30,81
1	Tổng diện tích đất nông nghiệp	NNP	-	-	-	-	-
1.1	Đất sản xuất nông nghiệp	SXN	-	-	-	-	-
1.1.1	Đất trồng cây hàng năm	CHN	-	-	-	-	-
1.1.2	Đất trồng cây lâu năm	CLN	-	-	-	-	-
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	30,81	30,81	30,81	30,81	30,81
2.1	Đất ở	OTC	20,28	20,29	20,29	20,32	20,32
2.1.1	Đất ở tại nông thôn	ONT	-	-	-	-	-

2.1.2	Đất ở tại đô thị	ODT	20,28	20,29	20,29	20,32	20,32
2.2	Đất chuyên dùng	CDG	9,36	9,35	9,35	9,32	9,32
2.2.1	Đất trụ sở cơ quan, công trình SN	CTS	0,09	0,08	0,08	0,06	0,06
2.2.2	Đất quốc phòng, an ninh	CQA	-	-	-	-	-
2.2.3	Đất sản xuất, kinh doanh PNN	CSK	0,17	0,17	0,17	0,17	0,17
2.2.4	Đất có mục đích công cộng	CCC	9,10	9,10	9,10	9,09	9,09
2.2.4.1	Đất giao thông	DGT	7,16	7,16	7,16	7,16	7,16
2.2.4.2	Đất thủy lợi	DTL	1,10	1,10	1,10	1,10	1,10
2.2.4.3	Đất để chuyển dẫn NL, truyền thông	DNT	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01
2.2.4.4	Đất cơ sở văn hóa	DVH	0,02	0,02	0,02	0,02	0,02
2.2.4.5	Đất cơ sở y tế	DYT	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01
2.2.4.6	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	DGD	0,47	0,47	0,47	0,46	0,46
2.2.4.7	Đất cơ sở thể dục - thể thao	DTT	0,33	0,33	0,33	0,33	0,33
2.2.4.8	Đất chợ	DCH	-	-	-	-	-
2.2.4.9	Đất có di tích, danh thắng	LDT	-	-	-	-	-
2.2.4.10	Đất bãi thải, xử lý chất thải	RAC	-	-	-	-	-
2.3	Đất tôn giáo, tín ngưỡng	TTN	0,73	0,73	0,73	0,73	0,73
2.4	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	NTD	-	-	-	-	-
2.5	Đất sông suối và mặt nước CD	SMN	0,44	0,44	0,44	0,44	0,44
2.6	Đất phi nông nghiệp	PNK	-	-	-	-	-

	khác						
--	------	--	--	--	--	--	--

2. Kế hoạch chuyển mục đích sử dụng đất:

Đơn vị tính: ha

Thứ tự	Loại đất	Diện tích	Phân theo từng năm				
			2006	2007	2008	2009	2010
(1)	(2)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	Đất nông nghiệp chuyển sang phi nông nghiệp	-	-	-	-	-	-
1.1	Đất sản xuất nông nghiệp	-	-	-	-	-	-
1.1.1	Đất trồng cây hàng năm	-	-	-	-	-	-
1.1.2	Đất trồng cây lâu năm	-	-	-	-	-	-
3	Đất phi nông nghiệp không thu tiền sử dụng đất chuyển sang đất phi nông nghiệp có thu tiền sử dụng đất không phải đất ở	-	-	-	-	-	-
3.1	Đất trụ sở cơ quan	-	-	-	-	-	-
3.2	Đất công trình sự nghiệp không kinh doanh	-	-	-	-	-	-
3.3	Đất quốc phòng, an ninh	-	-	-	-	-	-
3.4	Đất có mục đích công cộng không thu tiền sử dụng đất	-	-	-	-	-	-
3.5	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	-	-	-	-	-	-
3.6	Đất sông suối và mặt nước CD	-	-	-	-	-	-
4	Đất phi nông nghiệp không phải đất ở chuyển sang đất ở	0,04	-	0,01	-	0,03	-
4.1	Đất chuyên dùng	0,04	-	0,01	-	0,03	-
4.1.1	Đất trụ sở cơ quan, công trình sự	0,03	-	0,01	-	0,02	-

	nghệ nghiệp						
4.1.2	Đất quốc phòng, an ninh	-	-	-	-	-	-
4.1.3	Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	-	-	-	-	-	-
4.1.4	Đất có mục đích công cộng	0,01	-	-	-	0,01	-
4.2	Đất tôn giáo, tín ngưỡng	-	-	-	-	-	-
4.3	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	-	-	-	-	-	-
4.4	Đất sông suối và mặt nước CD	-	-	-	-	-	-
4.5	Đất phi nông nghiệp khác	-	-	-	-	-	-

3. Kế hoạch thu hồi đất:

Đơn vị tính: ha

Thứ tự	Chỉ tiêu	Diện tích	Phân theo từng năm				
			Năm 2006	Năm 2007	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010
(1)	(2)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
	Tổng diện tích tự nhiên	0,04	-	0,01	-	0,03	-
1	Tổng diện tích đất nông nghiệp	-	-	-	-	-	-
1.1	Đất sản xuất nông nghiệp	-	-	-	-	-	-
1.1.1	Đất trồng cây hàng năm	-	-	-	-	-	-
1.1.2	Đất trồng cây lâu năm	-	-	-	-	-	-
2	Đất phi nông nghiệp	0,04	-	0,01	-	0,03	-
2.1	Đất ở	-	-	-	-	-	-
2.1.1	Đất ở tại nông thôn	-	-	-	-	-	-
2.1.2	Đất ở tại đô thị	-	-	-	-	-	-

2.2	Đất chuyên dùng	0,04	-	0,01	-	0,03	-
2.2.1	Đất trụ sở cơ quan, công trình SN	0,03	-	0,01	-	0,02	-
2.2.2	Đất quốc phòng, an ninh	-	-	-	-	-	-
2.2.3	Đất sản xuất, kinh doanh PNN	-	-	-	-	-	-
2.2.4	Đất có mục đích công cộng	0,01	-	-	-	0,01	-
2.3	Đất tôn giáo, tín ngưỡng	-	-	-	-	-	-
2.4	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	-	-	-	-	-	-
2.5	Đất sông suối và mặt nước CD	-	-	-	-	-	-
2.6	Đất phi nông nghiệp khác	-	-	-	-	-	-

Điều 3. Căn cứ các chỉ tiêu đã được xét duyệt tại Quyết định này, Ủy ban nhân dân quận Tân Bình có trách nhiệm:

1. Công bố công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật về đất đai;
2. Thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được duyệt;
3. Tổ chức kiểm tra thường xuyên việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

Điều 4. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các sở - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Tân Bình và Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường 5, quận Tân Bình chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Nguyễn Thành Tài

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5584/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 12 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

**Về duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2010 và
kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2006 - 2010) của phường 6, quận Tân Bình**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân quận Tân Bình tại Tờ trình số 1708/TTr-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2008 và đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 10184/TTr-TNMT-KH ngày 12 tháng 12 năm 2008,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2010 của phường 6, quận Tân Bình với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Các chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất đến năm 2010:

a) Diện tích, cơ cấu các loại đất:

Đơn vị tính: ha

Thứ tự	Chỉ tiêu	Mã	Hiện trạng năm 2005		Quy hoạch đến năm 2010	
			Diện tích (ha)	Cơ cấu (%)	Diện tích (ha)	Cơ cấu (%)

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	Tổng diện tích tự nhiên		57,24	100,00	57,24	100,00
1	Tổng diện tích đất nông nghiệp	NNP	4,93	8,61	-	-
1.1	Đất sản xuất nông nghiệp	SXN	4,93	-	-	-
1.1.1	Đất trồng cây hàng năm	CHN	4,93	-	-	-
1.1.2	Đất trồng cây lâu năm	CLN	-	-	-	-
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	52,31	91,39	57,24	100,00
2.1	Đất ở	OTC	28,47	54,43	31,14	54,39
2.1.1	Đất ở tại nông thôn	ONT	-	-	-	-
2.1.2	Đất ở tại đô thị	ODT	28,47	100,00	31,14	100,00
2.2	Đất chuyên dùng	CDG	22,83	43,64	25,11	43,86
2.2.1	Đất trụ sở cơ quan, công trình SN	CTS	0,27	1,18	0,50	2,00
2.2.2	Đất quốc phòng, an ninh	CQA	0,02	0,09	0,00	0,01
2.2.3	Đất sản xuất, kinh doanh PNN	CSK	11,39	49,89	5,55	22,09
2.2.4	Đất có mục đích công cộng	CCC	11,15	48,84	19,05	75,90
2.2.4.1	Đất giao thông	DGT	9,23	82,78	12,11	63,56
2.2.4.2	Đất thủy lợi	DTL	-	-	-	-
2.2.4.3	Đất để chuyên dẫn NL, truyền thông	DNT	0,01	0,09	0,01	0,05
2.2.4.4	Đất cơ sở văn hóa	DVH	0,02	0,18	1,05	5,48
2.2.4.5	Đất cơ sở y tế	DYT	0,04	0,36	1,54	8,08
2.2.4.6	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	DGD	1,66	14,89	4,16	21,82
2.2.4.7	Đất cơ sở thể dục - thể thao	DTT	0,15	1,35	0,15	0,79
2.2.4.8	Đất chợ	DCH	0,04	0,36	0,04	0,21
2.2.4.9	Đất có di tích, danh thắng	LDT	-	-	-	-
2.2.4.10	Đất bãi thải, xử lý chất thải	RAC	-	-	-	-
2.3	Đất tôn giáo, tín ngưỡng	TTN	1,01	1,93	1,00	1,75

2.4	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	NTD	-	-	-	-
2.5	Đất sông suối và mặt nước CD	SMN	-	-	-	-
2.6	Đất phi nông nghiệp khác	PNK	-	-	-	-

b) Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất:

Đơn vị tính: ha

Thứ tự	Loại đất	Mã	Giai đoạn 2006 - 2010
(1)	(2)	(3)	(4)
1	Đất nông nghiệp chuyển sang phi nông nghiệp	NNP/PNN	4,9300
1.1	Đất sản xuất nông nghiệp	SXN/PNN	4,9300
1.1.1	Đất trồng cây hàng năm	CHN/PNN	4,9300
1.1.2	Đất trồng cây lâu năm	CLN/PNN	-
3	Đất phi nông nghiệp không thu tiền sử dụng đất chuyển sang đất phi nông nghiệp có thu tiền sử dụng đất không phải đất ở	PN0^(a)/PN1^(a)	0,2770
3.1	Đất trụ sở cơ quan	TS0/PN1 ^(a)	-
3.2	Đất công trình sự nghiệp không kinh doanh	SN0/PN1 ^(a)	-
3.3	Đất quốc phòng, an ninh	CQA/PN1 ^(a)	-
3.4	Đất có mục đích công cộng không thu tiền sử dụng đất	CC0 ^(a) /PN1 ^(a)	0,2770
3.5	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	NTD/PN1 ^(a)	-
3.6	Đất sông suối và mặt nước CD	SMN/PN1 ^(a)	-
4	Đất phi nông nghiệp không phải đất ở chuyển sang đất ở	PKT^(a)/OTC	4,1383
4.1	Đất chuyên dùng	CDG/OTC	4,1383
4.1.1	Đất trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp	CTS/OTC	-
4.1.2	Đất quốc phòng, an ninh	CQA/OTC	-

4.1.3	Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	CSK/OTC	3,8642
4.1.4	Đất có mục đích công cộng	CCC/OTC	0,2740
4.2	Đất tôn giáo, tín ngưỡng	TTN/OTC	-
4.3	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	NTD/OTC	-
4.4	Đất sông suối và mặt nước CD	SMN/OTC	-
4.5	Đất phi nông nghiệp khác	PNK/OTC	-

c) Diện tích đất phải thu hồi:

Đơn vị tính: ha

Thứ tự	Chỉ tiêu	Mã	Giai đoạn 2006 - 2010
(1)	(2)	(3)	(4)
	Tổng diện tích tự nhiên		0,04
1	Tổng diện tích đất nông nghiệp	NNP	-
1.1	Đất sản xuất nông nghiệp	SXN	-
1.1.1	Đất trồng cây hàng năm	CHN	-
1.1.2	Đất trồng cây lâu năm	CLN	-
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	0,04
2.1	Đất ở	OTC	-
2.1.1	Đất ở tại nông thôn	ONT	-
2.1.2	Đất ở tại đô thị	ODT	-
2.2	Đất chuyên dùng	CDG	0,04
2.2.1	Đất trụ sở cơ quan, công trình SN	CTS	0,03
2.2.2	Đất quốc phòng, an ninh	CQA	-
2.2.3	Đất sản xuất, kinh doanh PNN	CSK	-
2.2.4	Đất có mục đích công cộng	CCC	0,01
2.3	Đất tôn giáo, tín ngưỡng	TTN	-
2.4	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	NTD	-

2.5	Đất sông suối và mặt nước CD	SMN	-
2.6	Đất phi nông nghiệp khác	PNK	-

2. Vị trí, diện tích các khu vực đất phải chuyển mục đích sử dụng, các khu vực đất phải thu hồi và diện tích đất chưa sử dụng đưa vào sử dụng được xác định theo bản đồ quy hoạch sử dụng đất đến năm 2010 (tỷ lệ 1/1.000) do Ủy ban nhân dân quận Tân Bình lập ngày 02 tháng 12 năm 2008 và báo cáo thuyết minh tổng hợp quy hoạch sử dụng đất đến năm 2010, định hướng đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2006 - 2010) của phường 6, quận Tân Bình do Ủy ban nhân dân quận Tân Bình lập ngày 02 tháng 12 năm 2008.

Điều 2. Duyệt kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2006 - 2010) của phường 6, quận Tân Bình với các chỉ tiêu chủ yếu sau:

1. Phân bổ diện tích các loại đất trong kỳ kế hoạch:

Đơn vị tính: ha

Thứ tự	Chỉ tiêu	Mã	Phân theo kế hoạch từng năm				
			Năm 2006	Năm 2007	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Tổng diện tích tự nhiên		57,24	57,24	57,24	57,24	57,24
1	Tổng diện tích đất nông nghiệp	NNP	4,93	4,93	-	-	-
1.1	Đất sản xuất nông nghiệp	SXN	4,93	4,93	-	-	-
1.1.1	Đất trồng cây hàng năm	CHN	4,93	4,93	-	-	-
1.1.2	Đất trồng cây lâu năm	CLN	-	-	-	-	-
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	52,31	52,31	57,24	57,24	57,24
2.1	Đất ở	OTC	28,47	28,47	29,80	29,82	31,14
2.1.1	Đất ở tại nông thôn	ONT	-	-	-	-	-
2.1.2	Đất ở tại đô thị	ODT	28,47	28,47	29,80	29,82	31,14
2.2	Đất chuyên dùng	CDG	22,83	22,83	26,43	26,41	25,11
2.2.1	Đất trụ sở cơ quan, công	CTS	0,27	0,27	0,27	0,27	0,50

	trình SN						
2.2.2	Đất quốc phòng, an ninh	CQA	0,02	0,02	0,02	0,02	0,00
2.2.3	Đất sản xuất, kinh doanh PNN	CSK	11,39	11,39	10,02	10,02	5,55
2.2.4	Đất có mục đích công cộng	CCC	11,15	11,15	16,12	16,10	19,05
2.2.4.1	Đất giao thông	DGT	9,23	9,23	10,25	10,25	12,11
2.2.4.2	Đất thủy lợi	DTL	-	-	-	-	-
2.2.4.3	Đất để chuyển dẫn NL, truyền thông	DNT	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01
2.2.4.4	Đất cơ sở văn hóa	DVH	0,02	0,02	1,05	1,05	1,05
2.2.4.5	Đất cơ sở y tế	DYT	0,04	0,04	1,54	1,54	1,54
2.2.4.6	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	DGD	1,66	1,66	3,08	3,06	4,16
2.2.4.7	Đất cơ sở thể dục - thể thao	DTT	0,15	0,15	0,15	0,15	0,15
2.2.4.8	Đất chợ	DCH	0,04	0,04	0,04	0,04	0,04
2.2.4.9	Đất có di tích, danh thắng	LDT	-	-	-	-	-
2.2.4.10	Đất bãi thải, xử lý chất thải	RAC	-	-	-	-	-
2.3	Đất tôn giáo, tín ngưỡng	TTN	1,01	1,01	1,01	1,01	1,00
2.4	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	NTD	-	-	-	-	-
2.5	Đất sông suối và mặt nước CD	SMN	-	-	-	-	-
2.6	Đất phi nông nghiệp khác	PNK	-	-	-	-	-

2. Kế hoạch chuyển mục đích sử dụng đất:

Đơn vị tính: ha

Thứ	Loại đất	Diện	Phân theo kế hoạch từng năm
-----	----------	------	-----------------------------

tự		tích	2006	2007	2008	2009	2010
(1)	(2)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	Đất nông nghiệp chuyển sang phi nông nghiệp	4,93	-	-	4,93	-	-
1.1	Đất sản xuất nông nghiệp	4,93	-	-	4,93	-	-
1.1.1	Đất trồng cây hàng năm	4,93	-	-	4,93	-	-
1.1.2	Đất trồng cây lâu năm	-	-	-	-	-	-
3	Đất phi nông nghiệp không thu tiền sử dụng đất chuyển sang đất phi nông nghiệp có thu tiền sử dụng đất không phải đất ở	0,28	-	-	-	-	0,28
3.1	Đất trụ sở cơ quan	-	-	-	-	-	-
3.2	Đất công trình sự nghiệp không kinh doanh	-	-	-	-	-	-
3.3	Đất quốc phòng, an ninh	-	-	-	-	-	-
3.4	Đất có mục đích công cộng không thu tiền sử dụng đất	0,28	-	-	-	-	0,28
3.5	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	-	-	-	-	-	-
3.6	Đất sông suối và mặt nước CD	-	-	-	-	-	-
4	Đất phi nông nghiệp không phải đất ở chuyển sang đất ở	4,14	-	-	1,37	0,02	2,75
4.1	Đất chuyên dùng	4,14	-	-	1,37	0,02	2,75
4.1.1	Đất trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp	-	-	-	-	-	-
4.1.2	Đất quốc phòng, an ninh	-	-	-	-	-	-
4.1.3	Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	3,86	-	-	1,37	-	2,49
4.1.4	Đất có mục đích công cộng	0,27	-	-	-	0,02	0,26
4.2	Đất tôn giáo, tín ngưỡng	-	-	-	-	-	-
4.3	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	-	-	-	-	-	-
4.4	Đất sông suối và mặt nước CD	-	-	-	-	-	-
4.5	Đất phi nông nghiệp khác	-	-	-	-	-	-

3. Kế hoạch thu hồi đất:

Đơn vị tính: ha

Thứ tự	Chỉ tiêu	Diện tích	Phân theo từng năm				
			Năm 2006	Năm 2007	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010
(1)	(2)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
	Tổng diện tích tự nhiên	13,64	-	-	6,34	0,02	7,28
1	Tổng diện tích đất nông nghiệp	4,93	-	-	4,93	-	-
1.1	Đất sản xuất nông nghiệp	4,93	-	-	4,93	-	-
1.1.1	Đất trồng cây hàng năm	4,93	-	-	4,93	-	-
1.1.2	Đất trồng cây lâu năm	-	-	-	-	-	-
2	Đất phi nông nghiệp	8,71	-	-	1,41	0,02	7,28
2.1	Đất ở	1,47	-	-	0,04	-	1,43
2.1.1	Đất ở tại nông thôn	-	-	-	-	-	-
2.1.2	Đất ở tại đô thị	1,47	-	-	0,04	-	1,43
2.2	Đất chuyên dùng	7,22	-	-	1,37	0,02	5,83
2.2.1	Đất trụ sở cơ quan, công trình SN	-	-	-	-	-	-
2.2.2	Đất quốc phòng, an ninh	0,02	-	-	-	-	0,02
2.2.3	Đất sản xuất, kinh doanh PNN	6,65	-	-	1,37	-	5,27
2.2.4	Đất có mục đích công cộng	0,56	-	-	-	0,02	0,54
2.3	Đất tôn giáo, tín ngưỡng	0,01	-	-	-	-	0,01
2.4	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	-	-	-	-	-	-
2.5	Đất sông suối và mặt nước CD	-	-	-	-	-	-
2.6	Đất phi nông nghiệp khác	-	-	-	-	-	-

Điều 3. Căn cứ các chỉ tiêu đã được xét duyệt tại Quyết định này, Ủy ban nhân dân quận Tân Bình có trách nhiệm:

1. Công bố công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật về đất đai;
2. Thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được duyệt;
3. Tổ chức kiểm tra thường xuyên việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

Điều 4. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các sở - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Tân Bình và Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường 6, quận Tân Bình chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Nguyễn Thành Tài

VĂN PHÒNG UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 86 Lê Thánh Tôn, quận 1

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: tcb.ubnd@tphcm.gov.vn

Website: www.congbao.hochiminhcity.gov.vn

In tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt - Bộ Quốc phòng

Giá: 14.000 đồng